TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2018/HSST
Ngày: 23-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HD
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà: **Nguyễn Thị Thu Hương.**
- *Các Hội thẩm nhân dân :*
+ Bà **Đặng Thị Hường.**
+ Bà **Nguyễn Thị Thuỳ Liễu.**
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Phạm Thị Minh Hiền**-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Tưởng**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2018/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HS ngày 12/3/2018 đối với bị cáo:

Phạm Thị O - Sinh năm 1965**.** Tại xóm GM, phường LTN, thành phố HD.

ĐKHKTT: Số 21 xóm GM, phường LTN, thành phố HD.

Chỗ ở: Số 65 ngõ 23 khu 14, phường NC, thành phố HD.

Dân tộc: Kinh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trỡnh độ học vấn: 9/12.

Bố nuôi ông Triệu Lương L (đã chết) và mẹ nuôi bà Phạm Thị L2 (đó chết).

Chồng Đoàn Xuân H (đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 316/QĐ-XPHC ngày 17/9/2007 của Công an thành phố HD xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi đánh bạc (bị cáo đã nộp tiền ngày 11/11/2005).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2017.

Tạm giam từ ngày 28/12/2017 tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh HD đến nay. Bị cáo có mặt phiên toà.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lưu Văn T, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn Trụ, TT Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh HD.

2 Ông Phạm Văn Ng, sinh năm 1957.

Trú tại: Số 3/26 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố HD.

3. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh 1965.

ĐKHKTT và chỗ ở: Số 65 ngõ 23 khu 14, phường NC, thành phố HD.

Anh T, ông Ng vắng mặt tại phiên toà; ông Kh có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị O làm nghề cắt may tại nhà ở ngõ 23, khu 14 phường NC, thành phố HD, O có sử dụng ma túy tổng hợp. Khoảng đầu tháng 12/2017, một nam thanh niên (không rừ họ tên, địa chỉ), do không có tiền để trả công cắt quần áo nên đưa cho O 01 túi ma túy để trừ nợ, O đồng ý. Sáng ngày 22/12/2017, O đó lấy một ít để sử dụng. Số còn lại O cho vào túi nilon màu trắng cất giấu trong thùng vải vụn để sử dụng và bán. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 22/12/2017, O đem theo túi ma túy, đi bộ ra đầu ngõ 23, khu 14 phường NC, thành phố HD thì gặp Nguyễn Văn Q (tự khai ở khu 3 phường Cẩm Thượng, thành phố HD). Q hỏi mua 01 túi ma túy tổng hợp, O đồng ý bán với số tiền 300.000 đồng. Khi Q và O đang giao nhận tiền và ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC47) - Công an tỉnh HD kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ trên tay Q 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trên tay O số tiền 300.000 đồng, trước sự chứng kiến của các anh Lưu Văn T và Phạm Văn Ng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Phạm Thị O đã khai nhận hành vi phạm tội: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/12/2017, tại đầu ngõ 23, khu 14, phường NC, thành phố HD, Phạm Thị O đang bán trái phép 0,212 gam là loại Methamphetamine với số tiền 300.000 đồng cho Nguyễn Văn Q (tự khai) thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC47) - Công an tỉnh HD bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 66/KLGĐ-PC54 ngày 24/12/2017của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HD kết luận:

"Chất tinh thể màu trắng ghi thu của Nguyễn Văn Q, niêm phong trong phong bỡ ký hiệu M1 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,212gam (Không phẩy hai trăm mười hai gam), là loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Phạm Thị O đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma tuý".

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSTP ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo Phạm Thị O về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị O từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 22/12/2017.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo .

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu huỷ: Lượng ma tuý hoàn lại sau giám định 0,151 gam Methamphetamine.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu lệ phí, án phí toà án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào cáo tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét nhận thấy như sau:

Bị cáo thực hiện hành vi lỗi cố ý biết việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, lợi nhuận được hưởng từ việc mua bán trái phép chất ma tuý. Bị cáo đó bán trái phép 0,212 gam Methamphetmine cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn Q với số tiền 300.000đ mục đích kiếm lời nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo với tội danh và điều luật theo khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nêu trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an ninh xã hội. Việc mua bán trái phép chất ma túy Nhà nước nghiêm cấm và trừng trị

nghiêm khắc đối với những đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn khác trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhân cách, đạo đức, sức khỏe con người. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã xoá tiền sự) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân. Do vậy cần có mức án nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng:

- Lượng ma tuý hoàn lại sau giám định 0,151 gam Methamphetamin là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ.

+ Số tiền 300.000đ thu của bị cáo là tiền do bị cáo bán trái phép chất ma tuý cho Q (tự khai) mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Theo điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Quá trình điều tra không làm rõ được người đưa chất ma túy cho bị cáo và người mua ma túy tự khai tên Nguyễn Văn Q nên không có căn cứ xử lý.

+ Án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Toà án.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị O phạm tội " Mua bán trái phép chất ma tuý"

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị O 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/12/2017.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 66/KLGĐ- PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD, bên trong là (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong theo đúng quy định, có chữ ký của những người có liên quan và 03 (ba) hình dấu niêm phong của Công an phường NC, thành phố HD.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố HD với Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD ngày 09/ 3/2018).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí Toà án. Buộc bị cáo Phạm Thị O phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các kiến nghị: Không có.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Thị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi gửi:
- VKSND tỉnh HD;
- VKSND Tp. HD;
- Công an Tp. HD;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA Tp HD;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương